

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn được triển khai trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; xung đột quân sự tại một số khu vực tiếp tục leo thang; cạnh tranh thương mại toàn cầu gia tăng. Trong nước, các biến động về kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch bệnh, thiên tai liên tiếp xảy ra, khó dự báo, làm cho nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; cả hệ thống chính trị tập trung cao cho nhiệm vụ sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Trong tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, đồng thuận của Nhân dân; việc triển khai quyết liệt nhiều giải pháp phát triển kinh tế xã hội (như: tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; tăng cường xúc tiến thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân; kiểm soát dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, chăm lo đời sống Nhân dân; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội), việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được thực hiện đảm bảo tiến độ, đúng quy định nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực.

Tại Kỳ họp thứ 34, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2025. Sau thời gian chỉnh lý quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, kết quả thẩm tra quyết toán của cơ quan tài chính các cấp, đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2782/STC-NST ngày 28/4/2026, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 3623/BC-UBND ngày 29/4/2026 về quyết toán NSDP năm 2025 gửi Thường trực HĐND tỉnh, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước Khu vực II.

Trên cơ sở Báo cáo kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của tỉnh Hà Tĩnh ngày 19/6/2026 (gửi kèm theo Văn bản số 69/KTNN-TH ngày 19/6/2026 của Kiểm toán Nhà nước); Báo cáo thẩm tra số 370/BC-HĐND ngày 25/5/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách, ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 392/HĐND-KTNS ngày 28/5/2026, xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 4411/STC-NST ngày 19/6/2026; trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên UBND tỉnh (qua phiếu biểu quyết); UBND tỉnh tổng hợp, lập quyết toán ngân sách tỉnh năm 2025, báo cáo, trình HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

I. Thu ngân sách

1. Thu NSNN trên địa bàn:	21.536.877	triệu đồng
- Thu nội địa:	14.689.899	triệu đồng
- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu:	6.698.123	triệu đồng
- Thu viện trợ:	4.567	triệu đồng
- Các khoản huy động, đóng góp:	144.288	triệu đồng
2. Thu vay	167.147	triệu đồng
3. Thu bổ sung từ Ngân sách cấp trên:	28.780.443	triệu đồng
4. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên:	352.905	triệu đồng
5. Thu chuyển nguồn:	11.150.770	triệu đồng
6. Thu kết dư ngân sách năm trước:	371.313	triệu đồng
Tổng thu NSNN năm 2025	62.359.455	triệu đồng
<i>Trong đó:</i> - NSTW hưởng:	7.555.120	triệu đồng
- NSDP hưởng:	54.804.335	triệu đồng

Nếu loại trừ khoản thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách địa phương (tỉnh, xã) là 13.467.467 triệu đồng¹, thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2025 là 41.336.868 triệu đồng.

II. Chi ngân sách địa phương

1. Chi cân đối ngân sách địa phương:	40.366.691	triệu đồng
<i>Trong đó:</i>		
- Chi đầu tư phát triển:	10.059.804	triệu đồng
- Chi trả nợ lãi, phí tiền vay:	24.324	triệu đồng
- Chi thường xuyên:	16.297.422	triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:	1.340	triệu đồng
- Chi chuyển nguồn:	13.927.401	triệu đồng
- Chi Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước	56.400	triệu đồng
2. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:	13.313.334	triệu đồng
3. Chi nộp ngân sách cấp trên:	399.566	triệu đồng
4. Chi trả nợ gốc:	184.848	triệu đồng

Tổng chi NSDP năm 2025: 54.264.438 triệu đồng

Nếu loại trừ khoản chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách địa phương (tỉnh, xã) là 13.514.128 triệu đồng², chi ngân sách địa phương năm 2025 là 40.750.311 triệu đồng.

¹ Tổng thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách địa phương (tỉnh, xã) là 13.467.467 triệu đồng, gồm: Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh (cho NS cấp xã) 13.313.334 triệu đồng, thu ngân sách cấp xã nộp lên (cho NS cấp tỉnh) 154.133 triệu đồng.

² Tổng chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách địa phương (tỉnh, xã) là 13.514.128 triệu đồng, gồm: Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã (từ NS tỉnh) 13.313.334 triệu đồng, chi nộp ngân sách cấp tỉnh (từ NS cấp xã) 200.794 triệu đồng.

III. Kết dư ngân sách địa phương**539.896 triệu đồng***Trong đó:*

1. Ngân sách cấp tỉnh:	353.840 triệu đồng
- Bổ sung quỹ tích lũy trả nợ:	353.840 triệu đồng
2. Ngân sách cấp xã:	186.056 triệu đồng
- Hạch toán thu ngân sách năm 2026:	186.056 triệu đồng

PHẦN THỨ HAI**MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN
THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025****I. Về thu ngân sách (Có biểu số liệu chi tiết kèm theo)**

Tổng số quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 là 62.359.455 triệu đồng, nếu loại trừ số thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách địa phương 13.467.467 triệu đồng thì tổng thu ngân sách nhà nước là 41.336.868 triệu đồng, tăng 53% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 61% dự toán Trung ương giao, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2024.

Nhìn chung thu ngân sách trên địa bàn năm 2025 đã vượt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; trong đó, thu nội địa vượt cả tổng mức và cân đối chung ngân sách địa phương; thu tiền sử dụng đất vượt dự toán lớn tạo thêm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; thu thuế, phí cấp tỉnh, cấp xã vượt dự toán giao, vừa đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên, vừa có điều kiện bổ sung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách theo phân cấp của các địa phương.

Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 là 21.536.877 triệu đồng, tăng 21% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 19% so với cùng kỳ 2024; trong đó:

1.1. Thu nội địa: 14.689.899 triệu đồng, tăng 67% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 43% so với cùng kỳ. Nếu không tính tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết đưa vào bố trí chi đầu tư phát triển và số ghi thu, ghi chi thì số thu nội địa đưa vào cân đối chi thường xuyên là 8.366.226/6.781.000 triệu đồng, tăng 23% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 17% so với cùng kỳ; trong đó ngân sách địa phương được hưởng 7.711.924 triệu đồng, tăng 37% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 32% so với cùng kỳ.

1.1.1. Một số khoản thu chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu vượt dự toán, gồm:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước giữ vai trò chủ đạo Trung ương quản lý đạt 1.182.330 triệu đồng, chiếm 8% tổng thu nội địa, bằng 111,5% dự toán TW giao và dự toán HĐND tỉnh. Nguyên nhân tăng so với dự toán chủ yếu do Ngân hàng TMCP ngoại thương - CN Hà Tĩnh thực hiện 42.000/12.000 triệu đồng kế hoạch (Thu đột biến từ kê khai điều chỉnh tăng thuế GTGT đối với hoạt động thư tín dụng LC); Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Hà Tĩnh thực hiện 771.000/695.000 kế hoạch...

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.922.305 triệu đồng, chiếm 13,1% tổng thu nội địa, bằng 337,2% dự toán TW giao và bằng 105,4% dự toán HĐND tỉnh quyết định. Nguyên nhân tăng so với dự toán TW giao là do năm 2025 tính trích nộp theo Kết luận thanh tra thuế, số tiền 1.155.660 triệu đồng từ tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh.

- Thu từ lĩnh vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 1.728.046 triệu đồng, chiếm 11,8% tổng thu nội địa, bằng 140,8% dự toán TW và dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân vượt dự toán chủ yếu do trong năm, một số công ty³ nộp cao hơn so với Kế hoạch. Đồng thời, năm 2025 phát sinh một số khoản thu đột biến như: Thu từ dự án xây dựng Cao tốc Bắc Nam là 90.000 triệu đồng, bao gồm thuế GTGT ngoại tỉnh 80.000 triệu đồng, thu từ thuế Tài Nguyên khai thác mỏ: 10.000 triệu đồng; Thu từ truy thu các hộ kinh doanh thương mại điện tử là 18.000 triệu đồng; Thu ngoại tỉnh từ dự án đường dây 500KV mạch 3 là 10.000 triệu đồng.

- Thuế thu nhập cá nhân 797.998 triệu đồng, chiếm 5,4% tổng thu nội địa, đạt 204,6% dự toán TW giao và dự toán HĐND tỉnh quyết định. Nguyên nhân chủ yếu do hoạt động mua bán, chuyển nhượng bất động sản năm 2025 tăng cao và do tăng thu đột biến từ một số đơn vị⁴.

- Lệ phí trước bạ đạt 774.793 triệu đồng, chiếm 5,3% tổng thu nội địa, bằng 198,7% dự toán TW giao và 193,7% dự toán HĐND tỉnh quyết định. Nguyên nhân chủ yếu là do nhu cầu mua sắm ô tô của người dân tăng cao, đạt 420.000/290.000 triệu đồng.

- Phí, lệ phí đạt 204.133 triệu đồng, chiếm 1,4% tổng thu nội địa, bằng 131,7% dự toán TW giao và dự toán HĐND tỉnh quyết định. Nguyên nhân tăng so với dự toán chủ yếu là do số nộp phí bảo vệ môi trường khai thác mỏ phục vụ dự án đường cao tốc Bắc Nam tăng so với kế hoạch.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 23.347 triệu đồng, chiếm 0,2% tổng thu nội địa, bằng 117,9% dự toán TW giao và bằng 112,2% dự toán HĐND tỉnh quyết định.

- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đạt 110.350 triệu đồng, chiếm 0,8% tổng thu nội địa, đạt 169,8% dự toán TW giao, đạt 164,7% dự toán tỉnh quyết định.

- Thu tiền sử dụng đất đạt 6.300.531 triệu đồng, chiếm 42,9% tổng thu nội địa, bằng 381,9% dự toán TW giao và 315,0% dự toán HĐND tỉnh quyết định. Nguyên nhân chủ yếu là do năm 2025 tỉnh Hà Tĩnh đẩy mạnh đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thu khác ngân sách đạt 467.290 triệu đồng, chiếm 3,2% tổng thu nội địa, đạt 203,2% dự toán TW và HĐND tỉnh quyết định. Nguyên nhân vượt dự toán

³Công ty CP Thủy điện Hương Sơn thực hiện 45.600trđ/KH 22.000trđ; Công Ty TNHH xuất khẩu An Phú thực hiện 16.300trđ /KH 9.000trđ; Công ty cổ phần Vận tải biển Vũng Áng thực hiện 25.900trđ /KH 4.700trđ...;

⁴ Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II thực hiện 33.000trđ/KH 20.000trđ, Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh thực hiện 11.600trđ/KH 7.400trđ, Công ty TNHH DOOSAN ENERBILITY Việt Nam thực hiện 73.000trđ/3.400trđ...

chủ yếu là do thu tịch thu từ hoạt động tận thu cát tại bên neo đậu xã Kỳ Hà của UBND xã Kỳ Anh 31.000 triệu đồng; Tiền đất trồng lúa thực hiện 57.344 /5.000 triệu đồng.

1.1.2. Một số chỉ tiêu thu không đạt dự toán TW và địa phương giao, gồm:

- Thuế bảo vệ môi trường đạt 1.014.092 triệu đồng chiếm 6,9% tổng thu nội địa, bằng 79,2% dự toán TW giao và dự toán HĐND tỉnh quyết định. Nguyên nhân thuế bảo vệ môi trường không đạt dự toán chủ yếu là do mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn giảm theo quy định tại Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 ngày 24/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực từ 01/01/2025.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển, tiền sử dụng khu vực biển đạt 23.541 triệu đồng, chiếm 0,2% tổng thu nội địa, bằng 89,9% dự toán TW giao và 58,6% dự toán HĐND tỉnh quyết định. Nguyên nhân chủ yếu là do một số mỏ dự kiến đầu giá trong năm 2025 nhưng chưa thực hiện được.

1.2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 6.698.123 triệu đồng, giảm 2.301.877 triệu đồng, đạt 74% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 87% so với cùng kỳ năm trước.

Thu xuất nhập khẩu không đạt dự toán; nguyên nhân do: một số doanh nghiệp có kim ngạch xuất nhập khẩu và số nộp NSNN lớn đều giảm (như: Công ty Formosa đang gặp nhiều khó khăn trong hoạt động xuất nhập khẩu, tìm kiếm thị trường tiêu thụ Thép thành phẩm, chính sách thuế của các nước (Kim ngạch thép xuất khẩu giảm 82,3% so với cùng kỳ năm 2024) do vậy Công ty đã giảm nhập khẩu nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất. Công ty nhiệt điện Vũng Áng II đang trong quá trình chạy thử tổ máy số 2 gặp sự cố về trạm biến áp, thời gian khắc phục kéo dài, dẫn đến tổ máy số 2 chưa đi vào hoạt động sản xuất, vận hành nên Công ty cũng chưa đẩy mạnh nhập khẩu than. Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty CP sản xuất và kinh doanh Vinfast mới đi vào hoạt động nên năng lực sản xuất, lắp ráp chưa đạt được công suất dự kiến, ảnh hưởng đến số thu nộp của công ty. Công ty TNHH xăng dầu Giang Nam do sức mua của thị trường trên địa bàn yếu, doanh nghiệp phải thực hiện cắt giảm sản lượng nhập khẩu); nhiều doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo gặp khó khăn trong việc tìm nguồn đầu ra, dẫn đến sự sụt giảm về kim ngạch, số thu thuế xuất nhập khẩu; một số thay đổi về chính sách thuế (như: giảm thuế suất hàng xuất khẩu đối với Amoni nitrat; giảm thuế giá trị tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15) làm giảm số thu nộp NSNN.

Trong nửa đầu năm 2026, Công ty TNHH gang thép hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh tăng cường nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu thành phẩm, bán thành phẩm, cụ thể: Thu NSNN đối với các mặt hàng quặng (tăng 33,2%), Than (tăng 30,1%)..., kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thép thành phẩm tăng mạnh (mặt hàng phôi thép tăng 7,7%). Qua đó, góp phần quan trọng vào tăng trưởng số thu NSNN trên địa bàn; Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast đã đi vào hoạt động sản xuất ổn định, tập trung sản xuất các dòng xe điện đô thị cỡ nhỏ như VF3, Minio Green,

EC Van,... Từ đầu năm đến nay, lượng linh kiện ô tô nhập khẩu phục vụ sản xuất tăng dần qua các tháng. So với cùng kỳ năm trước, đây là nhóm mặt hàng mới, có đóng góp đáng kể vào số thu nộp NSNN trên địa bàn.

1.3. Thu viện trợ: 4.567 triệu đồng; trong đó viện trợ ngân sách địa phương 618 triệu đồng để ghi thu - ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại bằng hàng thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Quản lý rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học (VFBC)”.

1.4. Thu các khoản huy động, đóng góp: 144.288 triệu đồng, bằng 122% so với cùng kỳ; trong đó ngân sách cấp tỉnh hưởng 136.037 triệu đồng, gồm:

- Các địa phương hỗ trợ xóa nhà tạm từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên 2024: 16.276 triệu đồng.

- UBND thành phố Hà Nội hỗ trợ xóa nhà tạm: 50.000 triệu đồng.

- UBND thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ xây dựng khu lưu niệm Tổng Bí thư Hà Huy Tập: 20.803 triệu đồng.

- Công ty TNHH Đầu tư KĐT Hàm Nghi nộp “giá trị đề xuất nộp ngân sách nhà nước” thực hiện Dự án BT “tháo dỡ, xây mới đường dây 110KV và 220KV đi chung phục vụ giải phóng, phát triển quỹ đất phía tây Thành phố Hà Tĩnh”: 42.920 triệu đồng.

- Các địa phương hỗ trợ phòng chống lụt bão: 5.000 triệu đồng.

- Các khoản huy động đóng góp khác: 1.038 triệu đồng.

2. Thu chuyển nguồn năm trước:

Tổng chi chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 của toàn tỉnh là 11.150.770 triệu đồng⁵, trong đó: (i) chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công số tiền 4.313.297 triệu đồng; (ii) chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị số tiền 7.699 triệu đồng; (iii) nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội số tiền 2.334.454 triệu đồng; (iv) kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước số tiền 20.086 triệu đồng; (v) các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2023 số tiền 1.045.774 triệu đồng; (vi) kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí trong thời gian thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định số tiền 54.314 triệu đồng; (vii) các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau số tiền 3.254.610 triệu đồng; (viii) chuyển nguồn kinh phí khác số tiền 120.536 triệu đồng (Nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG và kinh phí tiết kiệm chi 5% để xóa nhà tạm, nhà dột nát).

3. Thu vay ngân sách địa phương (số liệu nhận nợ đã được hạch toán ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước):

Số quyết toán thu vay năm 2025 là 167.147 triệu đồng; Đây là số liệu đã được chủ đầu tư nhận nợ và hoàn thiện hồ sơ để thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước niên độ 2025 của 05 dự án sử dụng nguồn vốn vay lại, gồm:

⁵ Ngân sách cấp tỉnh: 10.714.418 triệu đồng, ngân sách cấp xã: 436.351 triệu đồng.

- Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB): 81.619 triệu đồng.

- Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2: 47.005 triệu đồng.

- Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ: 9.746 triệu đồng.

- Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ: 12.441 triệu đồng.

- Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng các xã vùng ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững: 16.336 triệu đồng.

Đối với nợ chính quyền địa phương (bao gồm cả số liệu đã nhận nợ nhưng chưa hạch toán ghi thu, ghi chi vào ngân sách): dư nợ đầu kỳ **993.986 triệu đồng**⁶; số nhận nợ trong năm 158.126 triệu đồng; trong năm chi trả nợ gốc đến hạn là 57.381 triệu đồng; dư nợ vay đến 31/12/2025 là **1.094.731 triệu đồng**.

4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

Số thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 28.780.443 triệu đồng; trong đó, số thu bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương là 15.467.110 triệu đồng, bằng 123% dự toán giao (gồm: thu bổ sung cân đối 9.727.853 triệu đồng, bằng 100% dự toán giao; bổ sung có mục tiêu 5.739.257 triệu đồng, bằng 339% dự toán giao). Ngoài các khoản bổ sung có mục tiêu trong dự toán đầu năm, trong năm ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu 3.246.234 triệu đồng cho địa phương để thực hiện các chế độ, chính sách và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn theo đề xuất của tỉnh⁷.

II. Về chi ngân sách (Có biểu số liệu chi tiết kèm theo)

Tổng số quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2025 là 54.261.846 triệu đồng, loại trừ chi chuyển nguồn năm sau (13.927.401 triệu đồng), chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách (13.514.127 triệu đồng) thì số chi ngân sách địa phương còn lại là 26.820.318 triệu đồng, bằng 120% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 123% so với cùng kỳ; chi đầu tư phát triển và một số lĩnh vực chi thường xuyên đạt và vượt dự toán được giao do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu; một phần chuyển nguồn năm trước sang; cụ thể:

⁶ Dư nợ đầu kỳ là 27.163.347 USD, 8.474.564 EUR, 9.721.175 SAR; quy đổi theo tỷ giá hạch toán tháng 12/2025 do Bộ Tài chính công bố là 993.986 triệu đồng.

⁷ Gồm: (1) Nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG: 56.455 triệu đồng; (2) Hỗ trợ kinh phí sắp xếp đơn vị hành chính: 238.000 triệu đồng; (3) Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế (Nghị định 178, 67, 254): 1.099.264 triệu đồng; (4) Kinh phí tặng quà 2/9 và Tết Nguyên Đán: 215.216 triệu đồng; (5) Kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh: 835.417 triệu đồng; (6) Vốn đầu tư thực hiện xây dựng trường học các xã biên giới: 117.912 triệu đồng; (7) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, chuyển đổi số theo NQ 57: 121.861 triệu đồng; (8) Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương ban hành: 384.270 triệu đồng; (9) Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng: 44.900 triệu đồng; (10) Vốn thực hiện Dự án Trùng tu Khu lưu niệm TBT Trần Phú, Hà Huy Tập: 53.000 triệu đồng; (11) Kinh phí thực hiện các hoạt động kinh tế đường bộ: 61.032 triệu đồng; (12) Bổ sung dự toán khi tiếp nhận Chi cục Quản lý thị trường: 15.907 triệu đồng; (13) Kinh phí tổ chức Triển lãm thành tựu Đất nước và Hội chợ mùa Thu: 3.000 triệu đồng.

1. Chi đầu tư phát triển:

Số quyết toán 10.057.212 triệu đồng, bằng 199% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 110% so với cùng kỳ. Số quyết toán chi đầu tư phát triển đã bao gồm nguồn năm trước chuyển sang, thu hồi dư tạm ứng, nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách Trung ương và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi từ dự toán các nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách tỉnh.

Trong năm 2025, UBND tỉnh đã xây dựng và trình cấp có thẩm quyền quyết định phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi các năm trước theo quy định; sau khi dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các nhiệm vụ ưu tiên khác theo quy định tại Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước thì nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi để triển khai các dự án do cấp tỉnh quản lý gắn với các mục tiêu trọng tâm, trọng điểm và cấp thiết trên địa bàn là 2.535.214 triệu đồng; trong năm bổ sung cho các dự án đảm bảo thủ tục, điều kiện theo quy định là 2.298.393 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên:

Số quyết toán 16.297.422 triệu đồng, bằng 96% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 130% so với cùng kỳ; cơ bản đã đáp ứng được các nhiệm vụ về hoạt động sự nghiệp trên địa bàn, hoạt động của hệ thống các cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị, các hội, đoàn thể, nhiệm vụ quốc phòng an ninh, một số nhiệm vụ cấp thiết khác đối với các đơn vị, các địa phương và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quyết toán chi thường xuyên chưa đạt dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm là do một số nhiệm vụ chi triển khai còn chậm chưa đáp ứng tiến độ theo kế hoạch; một số khoản chi phát sinh trong quý IV/2025 phải chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện; ngoài ra, trong năm thực hiện tiết kiệm 10% theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ⁸, đồng thời các đơn vị, địa phương đã chủ động tiết kiệm các khoản chi thường xuyên để dành nguồn bố trí chi đầu tư và được quyết toán vào chi đầu tư phát triển cũng làm giảm số thực hiện chi thường xuyên so với dự toán giao đầu năm.

Một số lĩnh vực cụ thể như sau:

- Chi các hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể là 5.301.248 triệu đồng, đạt 121% dự toán HĐND tỉnh giao, đảm bảo các nhiệm vụ theo dự toán, các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh như: thực hiện chi trả chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, Nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ; bổ sung kinh phí tiền lương và chế độ theo quy định; kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp; Đại hội đại biểu Mặt trận tổ quốc Việt Nam nhiệm

⁸ Thực hiện Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025; Văn bản số 8540/BTC-KTN ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính về việc triển khai Nghị quyết số 173/NQ-CP; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025, với tổng kinh phí thực hiện tiết kiệm 62,496 tỷ đồng (*trong đó: Ngân sách cấp tỉnh 19,691 tỷ đồng; ngân sách cấp xã 45,805 tỷ đồng*); theo đó, kinh phí tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước và nguồn thu phí được khấu trừ để lại (62,338 tỷ đồng) được nộp về ngân sách Trung ương⁸, kinh phí tiết kiệm từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại, số tiền 158 triệu đồng, đơn vị trích vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để tăng đầu tư phát triển hoạt động sự nghiệp.

kỳ 2025-2030; hội nghị, sơ tổng kết, khen thưởng, lễ kỷ niệm, hỗ trợ các ban, hội, mua sắm, sửa chữa tài sản thiết bị làm việc và thực hiện các nhiệm vụ khác.

- Chi quốc phòng, an ninh là 682.097 triệu đồng, đạt 124% dự toán HĐND tỉnh giao. Lĩnh vực chi này thực hiện vượt dự toán do trong năm phát sinh nhiều nhiệm vụ quốc phòng an ninh, giữ vững biên giới chủ quyền và nhất là đảm bảo kinh phí thực hiện: mua sắm trang phục cho lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, thực hiện kế hoạch cao điểm phòng chống tội phạm bảo đảm an ninh trật tự; mua sắm 02 xe bồn chở nước phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, chi hoạt động thường xuyên, sửa chữa, cải tạo và lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; chi đảm bảo an toàn, an ninh mạng và phục vụ triển khai đề án 06; hỗ trợ tham gia điều binh, điều hành trong Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Miền Nam, 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quốc phòng trên Đảo Sơn Dương; tổ chức lễ đón nhận, an táng hài cốt liệt sĩ hi sinh tại Lào; hoạt động quân báo, nắm tình hình trong giai đoạn sắp xếp tinh gọn bộ máy; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ của Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng và các nhiệm vụ cấp thiết khác.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề là 6.064.060 triệu đồng, đạt 95% dự toán HĐND tỉnh giao; cơ bản đảm bảo các nhiệm vụ chi phục vụ dạy và học; số quyết toán chưa đạt dự toán là do một số nhiệm vụ cần được các sở, ngành, địa phương rà soát kỹ lưỡng, đề xuất phân bổ, giải ngân; một số chính sách của tỉnh giải ngân chưa kịp thời phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện; một số nội dung chi mang tính chất đầu tư (tăng cường cơ sở vật chất) do thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy nên có thay đổi quy định về đầu tư, sửa chữa, đấu thầu nên các đơn vị cần thời gian rà soát kỹ để triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính, Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ và tình hình thực tế.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình là 1.453.894 triệu đồng, đạt 102% dự toán HĐND tỉnh giao; cơ bản đảm bảo chế độ, chính sách cho cán bộ y tế và từng bước cải thiện cơ sở vật chất các cơ sở y tế.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ là 53.534 triệu đồng, đạt 94% dự toán HĐND tỉnh giao; cơ bản đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin, thống kê khoa học, thanh tra khoa học và công nghệ; nghiệm thu, đánh giá nhiệm vụ KHCN và thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia... ; nguyên nhân chưa đạt dự toán giao do trong năm thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 173/NQ-CP, kinh phí một số đề tài, dự án khoa học công nghệ thực hiện trong nhiều năm, được phép chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Chi đảm bảo xã hội là 1.236.743 triệu đồng, đạt 116% dự toán HĐND tỉnh giao; đảm bảo các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, các chính sách của tỉnh cho các đối tượng yếu thế trên địa bàn.

- Chi sự nghiệp kinh tế là 896.618 triệu đồng, đạt 39% dự toán HĐND tỉnh giao; chi sự nghiệp kinh tế chưa đạt dự toán giao là do một số nhiệm vụ, đề án, chính sách của tỉnh chưa có đối tượng hấp thu hoặc đối tượng hấp thu ít; triển khai chưa kịp thời, đến hết năm các đơn vị mới tổ chức kiểm tra nghiệm thu, xác định khối lượng thực hiện để làm cơ sở đề xuất hỗ trợ nguồn kinh phí nên ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân so với dự toán được giao; bên cạnh đó, một số nội dung dự toán chi sự nghiệp kinh tế nhưng được quyết toán ở các sự nghiệp khác, như: chính sách hỗ trợ xi măng, kinh phí bảo trì đường bộ, kinh phí ủy thác cho vay qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Đối với các lĩnh vực chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch; sự nghiệp phát thanh truyền hình và các lĩnh vực khác cơ bản thực hiện theo dự toán.

3. Chi chuyển nguồn:

Tổng chi chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026 của toàn tỉnh là 13.927.401 triệu đồng, trong đó ngân sách cấp tỉnh 12.595.243 triệu đồng, ngân sách cấp xã 1.332.158 triệu đồng.

Đối với chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh: (1) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn sang năm sau đối với kế hoạch vốn đầu tư công được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân theo quy định của Luật Đầu tư công: 3.991.227 triệu đồng; (2) Chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, đặt hàng, giao nhiệm vụ đã đầy đủ hồ sơ, đã ký hợp đồng hoặc đã hoàn thành đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu: 56.206 triệu đồng; (3) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương; nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội: 2.476.419 triệu đồng; (4) Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước: 22.766 triệu đồng; (5) các khoản dự toán được cấp bổ sung sau ngày 30/9/2025: 1.251.875 triệu đồng⁹; (6) Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 80.963 triệu đồng; (7) Các khoản tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách đã được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án sử dụng vào năm sau: 5.955.847 triệu đồng; (8) Các chương trình mục tiêu quốc gia đang trong thời gian thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội: 88.482 triệu đồng; Các khoản kinh phí phải hoàn trả ngân sách cấp trên theo kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán: 3.615 triệu đồng.

4. Chi nộp trả ngân sách cấp trên:

Số nộp trả ngân sách cấp trên năm 2025 là 399.566 triệu đồng, trong đó nộp trả ngân sách Trung ương 198.772 triệu đồng, gồm:

⁹ Trung ương bổ sung cho tỉnh chưa phân bổ: 916 tỷ đồng (gồm: Kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh: 704 tỷ đồng; NQ 57 về KHCN: 104 tỷ đồng; khác 108 tỷ đồng); các đơn vị cấp tỉnh: 152 tỷ đồng; các đơn vị cấp xã: 184 tỷ đồng.

- Nộp trả kinh phí khắc phục thiên tai, sạt lở năm 2023 theo văn bản số 8682/BTC-NSNN ngày 19/6/2025 của Bộ Tài chính: 8.205 triệu đồng.
- Nộp trả kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2024 còn dư theo văn bản số 11180/BTC-NSNN ngày 19/6/2025 của Bộ Tài chính: 121.026 triệu đồng.
- Nộp ngân sách Trung ương kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo văn bản số 646/BTC-NSNN ngày 16/01/2025 của Bộ Tài chính: 62.338 triệu đồng.
- Nộp trả kinh phí tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 theo văn bản số 3524/BTC-NSNN ngày 24/3/2026: 7.203 triệu đồng.

III. Dự phòng ngân sách cấp tỉnh:

- Dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2025 bố trí 231.142 triệu đồng¹⁰;
- Trong năm sử dụng 203.787 triệu đồng cho các nội dung:
 - + Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh: 59.329 triệu đồng.
 - + Thực hiện các dự án đầu tư: 52.000 triệu đồng¹¹.
 - + Hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ về nhà ở: 38.220 triệu đồng.
 - + Cấp bù học phí, tổ chức thi tốt nghiệp THPT: 16.307 triệu đồng.
 - + Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung: 15.200 triệu đồng.
 - + Kinh phí phòng chống dịch bệnh, tiêu hủy gia súc: 10.775 triệu đồng.
 - + Hỗ trợ các tỉnh khắc phục lụt bão: 2.000 triệu đồng.
 - + Mua sắm vật tư phòng chống lụt, bão: 1.440 triệu đồng.
- Bố trí các nhiệm vụ phát sinh nhưng chưa được bố trí trong dự toán đầu năm: 8.516 triệu đồng.

IV. Nguồn cải cách tiền lương:

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 về việc quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng; Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; Năm 2025, địa phương đã chủ động sử dụng nguồn để cải cách tiền lương (viết tắt là CCTL), cụ thể:

- Tổng nguồn ngân sách thực hiện CCTL năm 2025 là: 5.436.470 triệu đồng; trong đó: nguồn CCTL năm 2024 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2025 thực

¹⁰ Dự toán đầu năm: 321.557 triệu đồng; dự toán sau điều chỉnh tại Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 (trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 529/HĐND-KTNS ngày 30/10/2025): 231.142 triệu đồng.

¹¹ Dự án xây dựng Khu tái định cư tại thôn Liên Vinh phục vụ công tác BT, GPMB Đường cao tốc Bắc Nam: 37.000 triệu đồng; Dự án nâng cấp mở rộng các tuyến đường trục chính TDP Tây Yên: 15.000 triệu đồng.

hiện: 291.815 triệu đồng; 70% tăng thu NSDP thực hiện năm 2024 so với dự toán Thủ tướng chính phủ giao: 1.773.037 triệu đồng; 50% tăng thu NSDP dự toán năm 2025 so với dự toán Thủ tướng chính phủ giao: 410.610 triệu đồng; tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025: 233.853 triệu đồng; nguồn thu sự nghiệp giành tạo nguồn CCTL năm 2025: 9.625 triệu đồng; 50% phần NSNN giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính: 4.966 triệu đồng; 100% kinh phí tiết kiệm chi NSNN hỗ trợ hoạt động thường xuyên do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp năm 2025: 88.107 triệu đồng; Nguồn ngân sách trung ương bổ sung ngân sách địa phương là: 2.624.457 triệu đồng¹²;

- Tổng kinh phí thực hiện CCTL năm 2025 theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng: 6.013.382 triệu đồng

- Nhu cầu kinh phí NSDP để thực hiện cải cách tiền lương còn thiếu số tiền: 576.912 triệu đồng đã được Sở Tài chính báo cáo Bộ Tài chính tại Văn bản số 406/STC-NS ngày 20/1/2026.

V. Quỹ dự trữ tài chính:

- Số dư quỹ năm 2024 chuyển sang là 388.912 triệu đồng;

- Phát sinh trong năm: 3.272 triệu đồng, gồm:

+ Bổ sung từ nguồn bố trí trong dự toán năm 2025: 1.340 triệu đồng;

+ Tiền lãi không kỳ hạn (tài khoản mở tại KBNN): 1.931 triệu đồng.

- Số dư quỹ đến ngày 31/12/2025 là 392.184 triệu đồng.

VI. Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 16 Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách¹³, các Quỹ được thành lập, hoạt động trên cơ sở các văn bản pháp lý quy định của Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh (trong đó: 07 quỹ¹⁴ được ngân sách nhà nước cấp vốn điều lệ; 09 quỹ còn lại tự huy động nguồn vốn từ các nguồn tài chính hợp pháp (theo quy định của từng loại quỹ) để hoạt động và không phải thực hiện bổ sung vốn điều lệ theo quy định). Năm 2025, đối với 07 quỹ có vốn điều lệ từ nguồn ngân sách nhà nước, trong đó: 03 quỹ¹⁵ đã có vốn điều lệ phù hợp với quy mô hoạt động, chưa cần ngân sách nhà nước cấp bổ sung; 04 quỹ còn lại được ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ, với số tiền 62 tỷ đồng¹⁶; các Quỹ đã tiếp tục thực hiện rà soát,

¹² Trong đó: nguồn NSTW bổ sung thực hiện chi trả chế độ cho người nghỉ việc do sắp xếp bộ máy: 1.099.264 triệu đồng; Nguồn NSTW bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025: 1.525.193 triệu đồng

¹³ Gồm: Quỹ Đầu tư Phát triển, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Quỹ Bảo vệ môi trường, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Phát triển đất, Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ, Quỹ Phát triển phụ nữ, Quỹ Hỗ trợ nông dân, Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ cứu trợ, Quỹ Phát triển Hợp tác xã, Quỹ vì người nghèo, Quỹ Nạn nhân CĐDC/Dioxin, Quỹ Khuyến học.

¹⁴ Gồm: Quỹ Đầu tư Phát triển (Nghị định số 147/2020/NĐ-CP), Quỹ Bảo vệ môi trường (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV (Nghị định số 34/2018/NĐ-CP), Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ (Quyết định 37/2015/QĐ-TTg), Quỹ Hỗ trợ nông dân (Nghị định số 37/2023/NĐ-CP), Quỹ hỗ trợ Phát triển Hợp tác xã (Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND).

¹⁵ Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Đầu tư Phát triển.

¹⁶ Tại Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 về việc việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025; trong đó, bổ sung vốn điều lệ cho: Quỹ Phát triển đất 50 tỷ đồng, Quỹ Bảo vệ môi trường 5 tỷ đồng, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã 5 tỷ đồng, Quỹ Hỗ trợ nông dân 2 tỷ đồng.

hoàn thiện lại các quy chế hoạt động gắn với việc thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp để trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành các quyết định sửa đổi, bổ sung đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế; do vậy, việc quản lý, sử dụng nguồn vốn của các Quỹ được thực hiện đảm bảo theo quy định, giúp phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn NSNN cấp và các nguồn vốn khác gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

VII. Các cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành:

1. Về tình hình phân bổ, giải ngân năm 2025

Năm 2025, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kết luận số 23-KL/TU ngày 21/6/2021 của Tỉnh uỷ về kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách giai đoạn 2017-2020, phương hướng xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về xây dựng cơ chế, chính sách tỉnh giai đoạn 2021-2025; theo đó, trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện 43 đề án, chính sách do HĐND tỉnh ban hành¹⁷, với tổng kinh phí đã phân bổ 1.612 tỷ đồng (đạt 90% so với dự toán giao), số kinh phí đã giải ngân 1.224 tỷ đồng, đạt 76% kinh phí đã phân bổ.

Tỷ lệ giải ngân các cơ chế, chính sách chưa đạt dự toán do một số chính sách có dự toán kinh phí lớn nhưng được hỗ trợ sau khi đối tượng đáp ứng đủ điều kiện, hồ sơ và được cấp có thẩm quyền nghiệm thu như: Chính sách nông thôn mới (Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND) giải ngân 77,983 tỷ đồng, bằng 46% kinh phí đã phân bổ và bằng 46% dự toán; chính sách nông nghiệp, nông thôn (Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND) giải ngân 23,527 tỷ đồng, bằng 23% kinh phí đã phân bổ và bằng 23% dự toán. Đồng thời, thời gian các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung quyết liệt thực hiện tinh gọn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên một số chính sách phải tạm dừng để thực hiện điều chỉnh các quy định về thẩm quyền, quy trình thủ tục¹⁸; một số chính sách không có hoặc rất ít đối tượng hấp thu¹⁹.

2. Về báo cáo rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các đề án, chính sách giai đoạn 2021-2025, đề xuất xây dựng chính sách giai đoạn 2026-2030

Giai đoạn 2021-2025, ngoài việc kịp thời triển khai thực hiện các cơ chế chính sách Trung ương ban hành, tỉnh Hà Tĩnh đã chủ động ban hành triển khai thực hiện 46 cơ chế, chính sách, đồng bộ trên các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, giảm nghèo, an sinh xã hội, đào tạo nghề và giải quyết việc

¹⁷ Đầu năm 2025, có 43 đề án, chính sách; tuy nhiên trong năm HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 153/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 về bãi bỏ chính sách hỗ trợ thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định tại các Nghị quyết: số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018, số 105/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; do vậy, đến nay còn 42 đề án, chính sách.

¹⁸ Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/2/2022 của UBND tỉnh; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh; Chính sách nông thôn mới theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND; chính sách nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND;...

¹⁹ Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo Nghị quyết 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh; một số chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2025 theo Nghị quyết số 113/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

làm; đồng thời cân đối, bố trí ngân sách địa phương trên 9.600 tỷ đồng để triển khai thực hiện.

Trên cơ sở đánh giá, rà soát toàn diện kết quả, hiệu quả và tính phù hợp của các cơ chế, chính sách giai đoạn 2021-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã thống nhất²⁰ phương án cơ chế, chính sách triển khai trong giai đoạn mới; theo đó, trước mắt thực hiện 14 cơ chế, chính sách (gồm: kéo dài thực hiện 06 chính sách, sửa đổi, bổ sung 07 chính sách giai đoạn trước và ban hành mới 01 cơ chế, chính sách thực hiện trong giai đoạn tới), cơ bản là các chính sách nhằm đảm bảo an sinh xã hội, tập trung hỗ trợ các nhóm yếu thế, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục và bảo đảm tiếp cận các dịch vụ cơ bản của người dân. Qua đó góp phần ổn định đời sống Nhân dân, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, hướng tới phát triển bền vững.

Đối với các cơ chế chính sách khác, hiện nay đang được rà soát kỹ lưỡng, đề xuất phương án cùng với quá trình xây dựng các đề án gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030. Việc ban hành các cơ chế chính sách trong giai đoạn tới phải đảm bảo hiệu quả, khắc phục các điểm nghẽn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; phù hợp với các định hướng, quan điểm, mục tiêu theo các chính sách trụ cột của Trung ương; góp phần thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm gắn với mục tiêu, yêu cầu phát triển của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

PHẦN THỨ BA

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN

I. Đối với kiểm toán ngân sách địa phương và báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2024

1. Kiến nghị điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán

UBND tỉnh Hà Tĩnh đã chỉ đạo Sở Tài chính, Thuế tỉnh Hà Tĩnh, Kho bạc Nhà nước khu vực XII và các đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ đánh giá, kết luận và kiến nghị của KTNN để điều chỉnh số liệu Báo cáo quyết toán NSDP tại văn bản số 10571/UBND-TH₁ ngày 30/12/2025.

2. Kiến nghị xử lý tài chính

Tổng số kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2024 là 291.426.955.546 đồng; đã thực hiện 283.223.878.353 đồng, đạt 97% số kiến nghị; trong đó:

2.1. Kiến nghị tăng thu ngân sách

Tổng số kiến nghị tăng thu ngân sách là 2.314.954.801 đồng; đã thực hiện 2.265.196.347 đồng, đạt 98% số kiến nghị.

2.2. Kiến nghị giảm lỗ các doanh nghiệp

Tổng số kiến nghị giảm lỗ các doanh nghiệp là 1.587.075.805 đồng; đã thực hiện 1.587.075.805 đồng, đạt 100% số kiến nghị.

2.3. Kiến nghị thu hồi, giảm chi ngân sách

²⁰ Kết luận số 29-KL/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Tổng số kiến nghị thu hồi, giảm chi ngân sách là 270.760.223.428 đồng; đã thực hiện 268.347.357.598 đồng, đạt 99% số kiến nghị; cụ thể:

- Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định: Số kiến nghị của KTNN là 140.731.977 đồng; đã thực hiện 140.731.977 đồng, đạt 100% số kiến nghị. - Thu hồi kinh phí thừa nộp ngân sách cấp trên: Số kiến nghị của KTNN là 236.590.276.770 đồng; đã thực hiện 236.590.276.770 đồng, đạt 100% số kiến nghị (trong đó: nộp trả ngân sách trung ương: 84.613.912.092 đồng; nộp trả ngân sách cấp tỉnh 151.677.238.028 đồng; nộp trả ngân sách cấp huyện 299.126.650 đồng).

- Các Chủ đầu tư, Ban QLDA giảm giá trị nghiệm thu, thanh toán các công trình, dự án: Số kiến nghị của KTNN là 2.968.592.033 đồng; đã thực hiện 1.014.018.602 đồng, tương ứng 34% số kiến nghị.

- Giảm dự toán giảm thanh toán năm sau đối với các khoản chi thường xuyên: Số kiến nghị của KTNN là 30.373.785.648 đồng; đã thực hiện 29.990.785.648 đồng, tương ứng 99%.

- Các khoản phải nộp khác: Số kiến nghị của KTNN là 686.837.000 đồng; đã thực hiện 686.837.000 đồng, đạt 100% số kiến nghị.

2.4. Kiến nghị khác

Tổng số kiến nghị khác là 16.764.701.512 đồng; đã thực hiện 11.024.248.603 đồng, đạt 66% số kiến nghị; cụ thể:

- Đôn đốc các Chủ đầu tư, Ban QLDA thực hiện thu hồi tạm ứng quá thời hạn: Số kiến nghị của KTNN là 15.587.577.656 đồng; hiện nay, Kho bạc Nhà nước khu vực XII đã đôn đốc các đơn vị thực hiện được 9.847.124.747 đồng, tương ứng 63% số kiến nghị.

- Các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định tại Nghị quyết số 119/NQ-CP của Chính phủ 48.742.000 đồng; đã thực hiện 48.742.000 đồng, đạt 100% số kiến nghị.

- Văn phòng đăng kí đất đai đôn đốc thu hồi khoản tạm ứng nhân công trong nội bộ đơn vị 480.000.000 đồng theo quy định; đã thực hiện thu hồi 480.000.000 đồng, đạt 100% số kiến nghị.

- Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Hà Tĩnh trích lập đủ Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp 648.381.856 đồng; đã thực hiện 648.381.856 đồng, đạt 100% số kiến nghị.

II. Báo cáo tình hình thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước còn tồn đọng từ năm 2023 trở về trước

Đối với các kiến nghị từ năm 2023 trở về trước, số Kiểm toán nhà nước kiến nghị còn tồn đọng là 56.034.754.564 đồng; đến thời điểm này, tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện 16.608.142.234 đồng, tương ứng 30% số kiến nghị; chưa thực hiện 39.426.612.240 đồng, tương ứng 70%.

Việc các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước còn tồn đọng xuất phát từ các nguyên nhân chủ quan và khách quan. Về chủ quan, một số đơn vị, địa phương chưa thực hiện tốt công tác theo dõi, đôn đốc; chưa chủ động xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể để xử lý các kiến nghị, nhất là đối với những nội dung phức tạp, dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện. Về khách quan, một số kiến nghị liên

quan đến các doanh nghiệp gặp khó khăn tài chính, ngừng hoạt động hoặc đã giải thể, gây khó khăn trong quá trình xử lý. Đồng thời, cơ chế, chế tài đối với việc chậm thực hiện kiến nghị còn thiếu tính ràng buộc, chưa đủ mạnh để bảo đảm hiệu lực và tính tuân thủ.

PHẦN THỨ TƯ KẾT LUẬN

Năm 2025 là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, giữ vai trò quyết định trong việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và tổ chức Đại hội Đảng các cấp. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, công tác quản lý, điều hành tài chính - ngân sách đã đạt nhiều kết quả tích cực.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt cả dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, góp phần tăng cường tiềm lực tài chính địa phương. Công tác chi ngân sách cơ bản đảm bảo đúng mục tiêu, định hướng, đặc biệt là chi đầu tư phát triển đạt cao, tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm, cấp thiết. Một số lĩnh vực chi thường xuyên cũng được thực hiện vượt hoặc tiệm cận dự toán, đảm bảo an sinh trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục: tiến độ thực hiện một số chương trình, đề án, chính sách còn chậm; tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp, chương trình mục tiêu quốc gia và một số nhiệm vụ chi đầu tư phát triển chưa đạt yêu cầu, phải chuyển nguồn sang năm sau. Một số khoản chi tuy đã phân bổ nhưng chưa đủ điều kiện thanh toán, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng ngân sách.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ quyết liệt chỉ đạo các ngành, các địa phương tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục tồn tại; đẩy nhanh tiến độ giải ngân; tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, tài chính.

Trên đây là Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2025; UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo và kính trình HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bá Hà